

Số: 120/2025/QĐST-DS

TP. Thanh Hóa, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 313/2025/TLST-DS ngày 19/5/2025 về việc “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.

Trụ Sở: Số x đường Tr, Phường Tr, Quận H.K, TP. Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết Th - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn Q - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Thanh Hóa Theo Giấy ủy quyền số: 2076/2019/UQ-BVB; ký ngày 01/06/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP B.

Người được ủy quyền lại: Bà Trịnh Thị V; sinh năm 1999.

Chức vụ: Nhân viên VP khách hàng (theo giấy ủy quyền số: 050525/2024/UQ-BVTH).

Bị đơn: **Bà Chu Thị Nh**, sinh năm: 1962.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Số nhà xy đường Ng, phường Ph. S, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Tính đến ngày 19/06/2025, bà Nh còn nợ ngân hàng TMCP B tổng số tiền là 2.003.619.147 đồng theo hợp đồng tín dụng (Cho vay từng lần đối với Khách hàng là Cá nhân) số 0211-2022- HĐTD2-BVB065 ký ngày 25/10/2022 cụ thể như sau:

+ Nợ gốc quá hạn: 1.444.000.000 đồng;

- + Lãi trong hạn (IN): 320.406.532 đồng;
- + Lãi quá hạn (PE): 192.778.306 đồng;
- + lãi chậm trả lãi: 46.434.309đ.

2.2 Thời gian và phương thức thực hiện việc trả nợ:

Bà Chu Thị Nh có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên cho ngân hàng TMCP B với thời gian và phương thức hai bên thống nhất như sau:

Kỳ 1: ngày 15/7/2025, bà Nh phải thanh toán cho ngân hàng TMCP B số tiền nợ gốc là 500.000.000 triệu đồng (năm trăm triệu đồng).

Kỳ 2: ngày 15/8/2025, bà Nh phải thanh toán số tiền nợ gốc cho ngân hàng TMCP B số tiền nợ gốc là 500.000.000 triệu đồng (năm trăm triệu đồng).

Kỳ 3: ngày 15/9/2025, bà Nh phải tất toán toàn bộ số tiền còn lại cho ngân hàng TMCP B là: 444.000.000 và tiền lãi trong hạn (IN): 320.406.532 đồng; Lãi quá hạn (PE): 192.778.306 đồng; lãi chậm trả lãi: 46.434.309đ. Tổng số tiền kỳ 3 bà Nh phải trả cho Ngân hàng TMCP B là: **1.003.619.147** (một tỉ không trăm linh ba nghìn, sáu trăm mười chín nghìn, một trăm bốn bảy đồng).

Ngoài việc bà Nh có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên cho ngân hàng TMCP B thì bà Nh đồng thời vẫn tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 20/6/2025 đến khi thanh toán hết nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng.

2.3. Xử lý tài sản bảo đảm: Nếu bà Nh vi phạm một trong các kỳ trả nợ nêu trên thì ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ là:

Toàn bộ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: a, tờ bản đồ số: b, địa chỉ: Số nhà xy đường Ng, phường T.S, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y xxx740, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số TO0370TSQSDĐ/2727/QĐ-LT do Ủy ban nhân dân Thành phố Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 31/10/2003 cho bà Chu Thị Nh. Tháng 07/2014 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất - Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ghi nhận thủ tục thừa kế toàn bộ thửa đất cho bà Chu Thị Nh. Tài sản bảo đảm được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 3515, quyển số 10/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 25/10/2022 giữa bà Chu Thị Nh với Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Thanh Hóa do Văn phòng công chứng Nguyễn Anh Tuấn công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí: Bà Nh phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là **36.036.191** đồng; Ngân hàng TMCP B được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là **35.492.000** đồng (Ba mươi lăm triệu bốn trăm chín hai nghìn không đồng) theo biên lai thu

tiền tạm ứng án phí số: 0006977, ký hiệu: BLTU/24 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa ngày 16/5/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương